

BÀI TẬP TUẦN 9

Nhắc lại

Đã nắm được thêm một số API và giao diện của màn trang chủ

Tiếp tục với những API của màn trang chủ

Danh sách API

Danh sách 41 API cần được phát triển:

Login, logout, signup, get_verify_code, check_verify_code, change_info_after_signup,
get_list_posts, get_post, add_post, edit_post, delete_post, get_comment, set_comment,
report_post, like, search, get_saved_search, del_saved_search, get_user_friends,
get_user_info, set_user_info, get_list_videos, get_list_blocks, set_block,
set_accept_friend, get_requested_friends, set_request_friend, get_push_settings,
set_push_settings, change_password, check_new_version, set_devtoken, get_conversation,
delete_message, get_list_conversation, delete_conversation, get_list_suggested_friends,
check_new_item, get_notification, set_read_message, set_read_notification,

Mục lục

1. API đổi mật khẩu
2. API đọc cài đặt thông báo
3. API sửa cài đặt thông báo
4. API chặn người dùng
5. API kiểm tra phiên bản mới

Mục lục

1. **API đổi mật khẩu**
2. API đọc cài đặt thông báo
3. API sửa cài đặt thông báo
4. API chặn người dùng
5. API kiểm tra phiên bản mới

change_password

Input

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	token	string	0	
2	password	string	0	password hiện tại
3	new_password	string	0	password mới

Output

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	code	string	0	(tham khảo phần response common)
2	message	string	0	
3	data	string	0	

Mô tả change_password

API thực hiện việc đổi mật khẩu của người dùng

Request dạng POST

Tham số: **token**, mật khẩu cũ và mới

Kết quả đầu ra: Nếu thành công thì mã thông báo thành công được trả về. Nếu không thành công thì sẽ có các thông báo lỗi tương ứng

Các test case cho change_password

1. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập và các tham số khác

Kết quả mong đợi: 1000 | OK (Thông báo thành công), gửi cho ứng dụng các thông tin cần thiết. Ứng dụng KHÔNG lưu mật khẩu mới vào trong thiết bị

2. Người dùng gửi sai mã phiên đăng nhập (mã bị trống hoặc quá ngắn hoặc mã phiên đăng nhập cũ).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho change_password (2)

3. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập nhưng hệ thống không thể thiết lập việc xử lý yêu cầu (do lỗi truy cập CSDL chẳng hạn)

Kết quả mong đợi: thông báo cho người dùng, chẳng hạn như “Không thể kết nối Internet”

4. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập. Nhưng người dùng đã bị khóa tài khoản (do hệ thống khóa đi).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho change_password (3)

5. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác nhưng mật khẩu cũ không đúng.

Kết quả mong đợi: Ứng dụng tự kiểm tra mật khẩu trước khi gửi (không chứa ký tự đặc biệt, đảm bảo đủ dài). Nếu không có gì sai thì vẫn gửi lên và khi hệ thống báo lỗi về cho ứng dụng, ứng dụng phải báo là mật khẩu cũ không đúng.

6. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng trong giao diện thì người dùng nhập hai mật khẩu cũ khác nhau

Kết quả mong đợi: ứng dụng phải tự kiểm tra để đảm bảo hai mật khẩu cũ giống nhau.

Các test case cho change_password (4)

7. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác nhưng mật khẩu mới không hợp lệ (không đảm bảo dài ngắn hoặc chứa ký tự đặc biệt hoặc giống mật khẩu cũ).

Kết quả mong đợi: Ứng dụng tự kiểm tra mật khẩu trước khi gửi. Nếu lỗi gửi lên thì hệ thống PHẢI báo lỗi về cho ứng dụng, ứng dụng phải báo là mật khẩu mới không đúng (hoặc báo là một trong hai mật khẩu không hợp lệ).

8. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng mật khẩu mới gần giống mật khẩu cũ. Xâu con chung dài nhất của hai mật khẩu chiếm 80% trở lên kích thước của mật khẩu mới.

Các test case cho change_password (5)

Kết quả mong đợi: ứng dụng phải tự kiểm tra để đảm bảo hai mật khẩu phải đủ khác nhau. Nếu lỗi gửi lên server thì hệ thống phải cũng kiểm tra.

Khi báo lỗi về cho ứng dụng thì ứng dụng chỉ biết tham số bị lỗi. Ứng dụng cần kiểm tra lại cấu trúc của hai mật khẩu.

9. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác nhưng mật khẩu mới giống với một mật khẩu đã được dùng từ trước đây.

Kết quả mong đợi: Miễn mật khẩu mới không giống mật khẩu hiện tại là được. Hệ thống chưa lưu các mật khẩu theo thời gian.

Mục lục

1. API đổi mật khẩu
2. **API đọc cài đặt thông báo**
3. API sửa cài đặt thông báo
4. API chặn người dùng
5. API kiểm tra phiên bản mới

get_push_settings

Input

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	token	string	0	

Output

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	code	string	0	0: off; 1: on
2	message	string	0	
3	data	string	0	
	like_comment	string	0	
	from_friends	string	0	
	requested_friend	string	0	
	suggested_friend	string	0	
	birthday	string	0	
	video	string	0	
	report	string	0	
	sound_on	string	0	
	notification_on	string	0	
	vibrant_on	string	0	
	led_on	string	0	

Mô tả get_push_settings

API thực hiện việc xử lý lấy danh sách các cài đặt về thông báo đẩy

Request dạng POST

Tham số: **token**

Kết quả đầu ra: Nếu thành công thì mã thông báo thành công được trả về. Nếu không thành công thì sẽ có các thông báo lỗi tương ứng

Các test case cho get_push_settings

1. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập

Kết quả mong đợi: 1000 | OK (Thông báo thành công), gửi cho ứng dụng các thông tin cần thiết.

2. Người dùng gửi sai mã phiên đăng nhập (mã bị trống hoặc quá ngắn hoặc mã phiên đăng nhập cũ).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho get_push_settings (2)

3. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập nhưng hệ thống không thể thiết lập việc xử lý yêu cầu (do lỗi truy cập CSDL chẳng hạn)

Kết quả mong đợi: thông báo cho người dùng, chẳng hạn như “Không thể kết nối Internet”

4. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập. Nhưng người dùng đã bị khóa tài khoản (do hệ thống khóa đi).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho get_push_settings (3)

5. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, nhưng trong các output trả về có giá trị không chuẩn (có chứa các ký tự khác 0 và 1).

Kết quả mong đợi: hệ thống báo lỗi về cho ứng dụng, ứng dụng đành chọn giá trị mặc định là 1 (nếu chưa có thông tin về push setting lưu trong máy). Ứng dụng vẫn giữ nguyên giá trị push setting cũ nếu đã có thông tin lưu trong máy.

6. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, các output trả về đều là 1 cả, nhưng thiết bị sắp hết pin.

Kết quả mong đợi: ứng dụng có thể bị thiết bị chiếm quyền phản hồi với thông báo push.

Các test case cho get_push_settings (4)

7. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, nhưng đây là lần đầu tiên gửi yêu cầu đối với tài khoản này.

Kết quả mong đợi: hệ thống mặc định rằng tất cả các cài đặt thông báo đều được thiết lập là 1 cả.

Các test case cho get_push_settings (5)

CÂU HỎI 1: API NÀY SẼ ĐƯỢC GỌI ĐẾN KHI NÀO?

Các test case cho get_push_settings (6)

sound_on	notification_on	vibrant_on	led_on	Ý nghĩa
0	0	0	0	Dùng âm mặc định, không push đầy xuống, không rung, không sáng đèn
0	0	0	1	Dùng âm mặc định, không push đầy xuống, không rung, có sáng đèn
0	0	1	1	Dùng âm mặc định, không push đầy xuống, có rung, có sáng đèn
0	0	1	0	Dùng âm mặc định, không push đầy xuống, có rung, không sáng đèn

Các test case cho get_push_settings (7)

sound_on	notification_on	vibrant_on	led_on	Ý nghĩa
0	1	0	0	Dùng âm mặc định, có push đẩy xuống, không rung, không sáng đèn
0	1	0	1	Dùng âm mặc định, có push đẩy xuống, không rung, có sáng đèn
0	1	1	1	Dùng âm mặc định, có push đẩy xuống, có rung, có sáng đèn
0	1	1	0	Dùng âm mặc định, có push đẩy xuống, có rung, không sáng đèn

Các test case cho get_push_settings (8)

sound_on	notification_on	vibrant_on	led_on	Ý nghĩa
1	1	0	0	Dùng âm nói, có push đẩy xuống, không rung, không sáng đèn
1	1	0	1	Dùng âm nói, có push đẩy xuống, không rung, có sáng đèn
1	1	1	1	Dùng âm nói, có push đẩy xuống, có rung, có sáng đèn
1	1	1	0	Dùng âm nói, có push đẩy xuống, có rung, không sáng đèn

Các test case cho get_push_settings (9)

sound_on	notification_on	vibrant_on	led_on	Ý nghĩa
1	0	0	0	Dùng âm nói, không có push đẩy xuống, không rung, không sáng đèn
1	0	0	1	Dùng âm nói, không có push đẩy xuống, không rung, có sáng đèn
1	0	1	1	Dùng âm nói, không có push đẩy xuống, có rung, có sáng đèn
1	0	1	0	Dùng âm nói, không có push đẩy xuống, có rung, không sáng đèn

Các test case cho get_push_settings (10)

Dùng âm nói: Trong ứng dụng có sẵn các file mp3 (nói chung là âm thanh), trong định dạng push gửi về có quy định file cần đọc lên là file nào. Chú ý nên chọn giọng nữ.

Loại push	Ví dụ	Âm nói	Type
Thích bài viết của bạn	X đã thích bài viết của bạn	“Có người thích bài viết của bạn”	BaiViet, tham số id của bài viết
Bình luận bài viết của bạn	X đã bình luận bài viết của bạn	“Có người bình luận bài viết của bạn”	BaiViet, tham số id của bài viết
Bạn bè đăng bài mới	X đã đăng bài viết mới/X đã thêm một (số) ảnh mới/X đã thêm video mới	“Bạn bè của bạn đã đăng bài mới”	BaiViet, tham số id của bài viết
Bạn bè đã thích/bình luận bài mới	X đã bình luận/thích bài viết của Y	“Bạn bè của bạn đã có hoạt động mới”	BaiViet, tham số id của bài viết

Các test case cho get_push_settings (11)

Dùng âm nói: (tiếp)

Loại push	Ví dụ	Âm nói	Type
Yêu cầu kết bạn	X đã gửi yêu cầu kết bạn	“Có người muốn kết bạn với bạn”	YeuCauKetBan, tham số object_id là bằng 1, hiển thị các yêu cầu kết bạn
Được chấp nhận kết bạn	X đã chấp nhận lời mời kết bạn của bạn	“Bạn đã có thêm người bạn mới”	TrangCaNhan, tham số là user_id của bạn mới
Có gợi ý kết bạn	Bạn có một gợi ý kết bạn mới: X	“Bạn có một gợi ý kết bạn mới”	YeuCauKetBan, tham số object_id là bằng 2, hiển thị các gợi ý kết bạn
Nhắc sinh nhật bạn bè	Hôm nay là sinh nhật của X. Hãy cho họ biết bạn đang nghĩ gì về họ!	“Sắp đến sinh nhật của bạn bè”	Không có

Các test case cho get_push_settings (12)

Dùng âm nói: (tiếp)

Loại push	Ví dụ	Âm nói	Type
Video đã được chấp nhận	Video của bạn đã sẵn sàng. Bây giờ bạn có thể mở xem	“Video của bạn đã sẵn sàng”	BaiViet, tham số là id của bài viết
Báo cáo có phản hồi	Báo cáo của bạn đã có phản hồi	“Bạn có tin nhắn mới”	Không có
Có tin nhắn chat về	X đã gửi cho bạn tin nhắn mới	“Bạn có tin nhắn mới”	Chat, tham số là conversation_id của cuộc chat
Báo đăng xuất	Có người đã đăng nhập vào tài khoản của bạn	“Bạn đã đăng xuất khỏi thiết bị này”	DangNhap, tham số không có nhưng ứng dụng phải đăng xuất tài khoản

Mục lục

1. API đổi mật khẩu
2. API đọc cài đặt thông báo
3. **API sửa cài đặt thông báo**
4. API chặn người dùng
5. API kiểm tra phiên bản mới

set_push_settings

Input

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	token	string	0	0: off; 1: on
	like_comment	string	X	
	from_friends	string	X	
	requested_friend	string	X	
	suggested_friend	string	X	
	birthday	string	X	
	video	string	X	
	report	string	X	
	sound_on	string	X	
	notification_on	string	X	
	vibrant_on	string	X	
	led_on	string	X	

Output

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	code	string	0	(tham khảo phần response common)
2	message	string	0	
3	data	string	0	

Mô tả set_push_settings

API thực hiện việc xử lý cài đặt về thông báo đẩy

Request dạng POST

Tham số: **token** và các tham số gán giá trị cho cài đặt thông báo đẩy

Kết quả đầu ra: Nếu thành công thì mã thông báo thành công được trả về, các keyword được lưu sẽ hiện ra. Nếu không thành công thì sẽ có các thông báo lỗi tương ứng

Các test case cho set_push_settings

1. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập và các tham số khác

Kết quả mong đợi: 1000 | OK (Thông báo thành công), gửi cho ứng dụng các thông tin cần thiết. Ứng dụng cập nhật giao diện (nếu có thay đổi)

2. Người dùng gửi sai mã phiên đăng nhập (mã bị trống hoặc quá ngắn hoặc mã phiên đăng nhập cũ).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho set_push_settings (2)

3. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập và các tham số khác nhưng hệ thống không thể thiết lập việc xử lý yêu cầu (do lỗi truy cập CSDL chẳng hạn)

Kết quả mong đợi: thông báo cho người dùng, chẳng hạn như “Không thể kết nối Internet”. Push setting vẫn như cũ

4. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập và các tham số khác. Nhưng người dùng đã bị khóa tài khoản (do hệ thống khóa đi).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho set_push_settings (3)

5. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập và các tham số khác, nhưng trong các input gửi lên có giá trị không chuẩn (có chứa các ký tự khác 0 và 1).

Kết quả mong đợi: ứng dụng phải tự lọc ra các yêu cầu hợp lệ. Nhưng nếu lỗi gửi lên THÌ server (phải) trả về thông báo lỗi đầu chỉ có duy nhất một input lỗi. Push setting vẫn như cũ.

6. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập và các tham số khác, nhưng trong các input gửi lên thì không phải tham số nào cũng có mặt

Kết quả mong đợi: hệ thống phải hiểu rằng tham số vắng mặt sẽ vẫn giữ giá trị mặc định của hệ thống nếu đây là lần đầu tiên gửi cập nhật setting lên.

Các test case cho set_push_settings (4)

Nếu đây là lần thứ N gửi thiết lập cài đặt thông báo đẩy thì giá trị vắng mặt sẽ được hiểu là không cập nhật gì so với giá trị đang lưu trên hệ thống.

7. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập nhưng các tham số còn lại đều vắng mặt.

Kết quả mong đợi: hệ thống trả về thông báo lỗi tham số. Ứng dụng phải có cách hiển thị phản hồi cho phù hợp. Có lẽ tốt nhất là các cài đặt đều không thay đổi gì cả (cả phía client và server).

Các test case cho set_push_settings (5)

8. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, có ít nhất một tham số và tham số đó hợp lệ nhưng tham số này giống hết tùy chọn hiện tại của hệ thống.

Kết quả mong đợi: hệ thống trả về thông báo lỗi tham số hoặc báo hành động này đã được thực hiện bởi người dùng. Ứng dụng phải có cách hiển thị phản hồi cho phù hợp. Có lẽ tốt nhất là các cài đặt đều không thay đổi gì cả (cả phía client và server).

Mục lục

1. API đổi mật khẩu
2. API đọc cài đặt thông báo
3. API sửa cài đặt thông báo
4. **API chặn người dùng**
5. API kiểm tra phiên bản mới

set_block

Input

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	token	string	0	
2	user_id	integer	0	
3	type	integer	0	0: block; 1: unblock

Output

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	code	string	0	(tham khảo phần response common)
2	message	string	0	

Mô tả set_block

API thực hiện việc chặn/bỏ chặn một ai đó theo yêu cầu của người dùng

Request dạng POST

Tham số: **token**, id của người dùng cần chặn và loại hành động (chặn hay bỏ chặn)

Kết quả đầu ra: Nếu thành công thì mã thông báo thành công được trả về. Nếu không thành công thì sẽ có các thông báo lỗi tương ứng

Các test case cho set_block

1. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập và các tham số khác

Kết quả mong đợi: 1000 | OK (Thông báo thành công), gửi cho ứng dụng các thông tin cần thiết. Ứng dụng lưu/cập nhật danh sách chặn vào trong thiết bị

2. Người dùng gửi sai mã phiên đăng nhập (mã bị trống hoặc quá ngắn hoặc mã phiên đăng nhập cũ).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho set_block (2)

3. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập nhưng hệ thống không thể thiết lập việc xử lý yêu cầu (do lỗi truy cập CSDL chẳng hạn)

Kết quả mong đợi: thông báo cho người dùng, chẳng hạn như “Không thể kết nối Internet”

4. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập. Nhưng người dùng đã bị khóa tài khoản (do hệ thống khóa đi).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho set_block (3)

5. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác nhưng user_id lại chính là người chủ tài khoản.

Kết quả mong đợi: Ứng dụng tự kiểm tra đầu vào trước khi gửi. Nếu lỗi gửi lên thì hệ thống phải báo lỗi về cho ứng dụng, ứng dụng căn cứ tình hình mà hiện thông báo lỗi cho người dùng.

6. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng người bị chặn (ở user_id) không tồn tại.

Kết quả mong đợi: hệ thống báo lỗi và ứng dụng căn cứ tình hình mà hiện thông báo lỗi cho người dùng.

Các test case cho set_block (4)

7. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng người bị chặn (ở user_id) đã bị khóa tài khoản.

Kết quả mong đợi: hệ thống báo lỗi và ứng dụng căn cứ tình hình mà hiện thông báo lỗi cho người dùng.

8. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng tham số loại thao tác không đúng (không phải 0 hoặc 1).

Kết quả mong đợi: hệ thống báo lỗi và ứng dụng căn cứ tình hình mà hiện thông báo lỗi cho người dùng.

Các test case cho set_block (5)

9. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng lại đi chặn một người chưa bỏ chặn hoặc đi bỏ chặn một người chưa bao giờ chặn.

Kết quả mong đợi: hệ thống báo lỗi và ứng dụng căn cứ tình hình mà hiện thông báo lỗi cho người dùng.

10. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ và hợp lệ nhưng việc chặn/bỏ chặn diễn ra trong thời gian ngắn.

Kết quả mong đợi: hệ thống vẫn phục vụ cho người dùng (?).

Các test case cho set_block (6)

CÂU HỎI: THEO EM CÒN CÓ CÁC TEST CASE NÀO KHÁC NỮA?

Mục lục

1. API đổi mật khẩu
2. API đọc cài đặt thông báo
3. API sửa cài đặt thông báo
4. API chặn người dùng
5. **API kiểm tra phiên bản mới**

check_new_version

Input

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	token	string	X	
2	last_update	string	X	

Output

NO	Tên parameter	Type	NN	Mô tả
1	code	string	0	(tham khảo phần response common)
2	message	string	0	
3	data	string	0	
	Version	string	0	
	version	string	0	version mới nhất của app
	require	string	0	1: bắt buộc phải update, 0: không bắt buộc
	url	string	0	url download new version
	User	string	X	
	id	string	X	
	active	string	X	
	badge	string	X	số notification chưa đọc
	unread_message	string	X	số tin nhắn chưa đọc
	now	string	X	

Mô tả check_new_version

API thực hiện việc kiểm tra phiên bản của ứng dụng, kiểm tra số thông báo đầy chưa đọc, số tin nhắn chưa đọc và trạng thái của tài khoản

Request dạng POST

Tham số: **token**, last_update (phiên bản mới nhất của ứng dụng) vốn đã được lưu sẵn trong thiết bị. Giá trị này không bị xóa dù người dùng đăng xuất.

Kết quả đầu ra: Nếu thành công thì mã thông báo thành công và các dữ liệu khác được trả về. Nếu không thành công thì sẽ có các thông báo lỗi tương ứng

Các test case cho check_new_version

1. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập và các tham số khác

Kết quả mong đợi: 1000 | OK (Thông báo thành công), gửi cho ứng dụng các thông tin cần thiết. Ứng dụng lưu/cập nhật nội dung của biến version vào trong trường last_update của thiết bị

2. Người dùng gửi sai mã phiên đăng nhập (mã bị trống hoặc quá ngắn hoặc mã phiên đăng nhập cũ).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho check_new_version (2)

3. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập nhưng hệ thống không thể thiết lập việc xử lý yêu cầu (do lỗi truy cập CSDL chẳng hạn)

Kết quả mong đợi: thông báo cho người dùng, chẳng hạn như “Không thể kết nối Internet”

4. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập. Nhưng người dùng đã bị khóa tài khoản (do hệ thống khóa đi).

Kết quả mong đợi: ứng dụng sẽ phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập. Xem lại test case 3 của change_info_after_signup

Các test case cho check_new_version (3)

5. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác nhưng **last_update** lại không có.

Kết quả mong đợi: Hệ thống phải báo lỗi cho lập trình viên (hoặc công ty quản lý) vì đây là lỗi nghiêm trọng: không có giá trị này trong mã nguồn. Các trường khác cần phải về hợp lệ (yêu cầu người dùng phải tải bản mới về).

6. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng phiên bản **last_update** không tồn tại.

Kết quả mong đợi: hệ thống có thể báo lỗi hoặc vẫn gửi về các thông tin khác. Nếu báo lỗi thì ứng dụng căn cứ tình hình mà hiện thông báo lỗi cho người dùng.

Các test case cho check_new_version (4)

7. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng hệ thống báo người dùng đã bị khóa (trường active = 0).

Kết quả mong đợi: ứng dụng phải đẩy người dùng sang trang đăng nhập với thông báo bạn đã bị khóa tài khoản.

8. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng hệ thống báo sai ID của người dùng hoặc sai giá trị active (giá trị đúng là 0 hoặc 1).

Kết quả mong đợi: Ứng dụng vẫn hoạt động bình thường.

Các test case cho check_new_version (5)

9. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ nhưng hệ thống báo sai giá trị badge (âm hoặc sai định dạng).

Kết quả mong đợi: Ứng dụng coi như giá trị đó bằng 0.

10. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ và hệ thống báo giá trị badge hợp lệ.

Kết quả mong đợi: Ứng dụng hiển thị một hình tròn đỏ ở trên hình cái chuông, trong đó có hiển thị số badge. Nếu số đó lớn hơn 100 thì ghi 99+. Chú ý vòng tròn đỏ phải to dần nếu cần hiển thị 1, 2, hoặc 3 ký tự.

Các test case cho check_new_version (6)

11. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác đầy đủ và hệ thống báo giá trị **unread_message** hợp lệ.

Kết quả mong đợi: Ứng dụng hiển thị một hình tròn đỏ ở trên hình biểu tượng chat, trong đó có hiển thị số tin nhắn chưa đọc. Nếu số đó lớn hơn 100 thì ghi 99+. Chú ý vòng tròn đỏ phải to hơn nếu con số badge là 99+

12. Người dùng truyền đúng mã phiên đăng nhập, và các tham số khác và hệ thống gửi về có giá trị **now** hợp lệ (không trống và không chứa ký tự đặc biệt khác dấu chấm). Giá trị now sau là hợp lệ: 0.1.0.9A (chẳng hạn)

Kết quả mong đợi: giá trị **now** là giá trị mà hệ thống cho rằng đây mới là phiên bản thực sự của ứng dụng. Ứng dụng cần cập nhật.

Các test case cho check_new_version (7)

CÂU HỎI: THEO EM CÒN CÓ CÁC TEST CASE NÀO KHÁC NỮA?

HẾT TUẦN 9